

**THÔNG BÁO**

**Kết quả Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9  
cấp Thành phố năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 1257/KH-GDDT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 về việc Tổ chức Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kết quả chấm thi của Ban giám khảo Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố năm học 2024 - 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả Kỳ thi chọn đội dự tuyển tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố năm học 2024 - 2025 (theo danh sách đính kèm).

Đề nghị các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có cấp trung học cơ sở thông báo cho học sinh được biết./.

**Nơi nhận:**

- Các trường THCS;
- THCS, THPT LTV;
- Lưu: VT, Thúy.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Trần Đức Hạnh Quỳnh**





Quận 1, ngày 03 tháng 12 năm 2024

**KẾT QUẢ KỶ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP QUẬN  
NĂM HỌC 2024 - 2025  
MÔN: NGỮ VĂN**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Nguyễn Hà Minh Anh	03/04/2010	9A1	THCS Chu Văn An	9
2	Dương Phương Anh	08/02/2010	9A3	THCS Chu Văn An	10
3	Lê Tuyết Anh	21/05/2010	9A3	THCS Trần Văn Ôn	9
4	Nguyễn Trần Thảo Anh	09/08/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	12
5	Dương Phan Ngọc Anh	21/08/2010	9/2	THCS Văn Lang	7
6	Võ Phương Anh	02/02/2010	9A3	THCS Đức Trí	9
7	Thái Lê Thùy Anh	28/08/2010	9A4	THCS Đức Trí	11
8	Lê Hồng Anh	08/08/2010	9A1	THCS Đồng Khởi	13
9	Đoàn Quế Anh	21/01/2010	9/5	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	10.5
10	Nguyễn Đào Minh Anh	01/03/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	10
11	Nguyễn Hồng Ánh	31/03/2010	9/6	THCS Minh Đức	9
12	Trần Thị Ngọc Châu	11/02/2010	9/3	THCS Minh Đức	13.5
13	Hình Nhã Di	20/01/2010	9A4	THCS Chu Văn An	10.5
14	Nguyễn Ngọc Phương Dung	22/06/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	11
15	Trần Minh Duy	27/05/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	12
16	Nguyễn Phan Thùy Dương	02/11/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	11
17	Lê Thị Thùy Dương	01/06/2010	9A4	THCS Đồng Khởi	8.5
18	Hoàng Nguyễn Vân Hà	10/08/2010	9A3	THCS Chu Văn An	13.5
19	Huỳnh Ngọc Hà	07/06/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	11.5
20	Trần Ngọc Thanh Hà	12/03/2010	9A2	THCS Đức Trí	13
21	Kiều Phạm Minh Hạnh	25/02/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	9
22	Võ Trần Gia Hân	03/01/2010	9/6	THCS Văn Lang	9
23	Nguyễn Ngọc Hân	21/08/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	10.5
24	Lương Trần Gia Hưng	14/02/2010	9/1	THCS Văn Lang	10.5
25	Bùi Trình Minh Khuê	16/11/2010	9/5	THCS Huỳnh Khương Ninh	10.5



26	Lê Nhã Vinh Kỳ	08/05/2010	9A3	THCS, THPT Vinschool	8
27	Ngô Huyền Thảo Lam	16/04/2010	9/2	THCS Võ Trường Toản	10.5
28	Nguyễn Tường Lam	21/05/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	10
29	Đỗ Thùy Lâm	10/05/2010	9A1	THCS Chu Văn An	10
30	Trần Minh Cát Linh	12/01/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	11
31	Trương Thùy Linh	24/07/2010	9/4	THCS Nguyễn Du	11
32	Đào Ngọc Phương Linh	28/11/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	11
33	Võ Ngọc Khánh Linh	10/01/2010	9A2	THCS, THPT Lương Thế Vinh	9
34	Nguyễn Thanh Thiên Lý	28/03/2010	9B1	THCS, THPT Vinschool	10
35	Đặng Thanh Mai	07/01/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	10
36	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	20/12/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	11
37	Trác Tuệ Mẫn	13/04/2010	9A4	THCS Chu Văn An	10.5
38	Hà Thụy Minh	11/01/2010	9A2	THCS Đồng Khởi	13.5
39	Lê Ngọc Minh	30/04/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	10
40	Lê Hà My	30/04/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	10
41	Ngô Yến My	18/10/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	8.5
42	Nguyễn Mi Ngân	29/06/2010	9/6	THCS Võ Trường Toản	10.5
43	Dương Mẫn Nghi	09/06/2010	9A2	THCS Chu Văn An	13
44	Trần Thị Thanh Ngọc	30/07/2010	9/4	THCS Nguyễn Du	10
45	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	25/02/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	11
46	Nguyễn Tú Hồng Ngọc	03/02/2010	9A3	THCS Đức Trí	10
47	Phạm Khánh Ngọc	05/01/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	13
48	Đặng Bảo Ngọc	26/03/2010	9/5	THCS Huỳnh Khương Ninh	10
49	Nguyễn Hồng Ngọc	10/07/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	9
50	Nguyễn Bảo Ngọc	17/08/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	10
51	Bùi Khánh Ngọc	26/01/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	9
52	Nguyễn Lê Nguyên	02/10/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	11
53	Trương Đạt Nguyên	23/07/2010	9/5	THCS Nguyễn Du	8
54	Hà Phương Nguyên	23/09/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	6
55	Trần Uyên Nhi	30/11/2009	9/2	THCS Nguyễn Du	10
56	Nguyễn Lê Thảo Nhi	26/01/2010	9/6	THCS Nguyễn Du	11
57	Trần Thanh Thảo Nhiên	30/10/2009	9A4	THCS Đồng Khởi	12

58	Lý Nguyễn Như Phúc	13/05/2010	9A3	THCS Đức Trí	10
59	Phạm Đặng Trúc Phương	26/06/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	10
60	Tạ Mai Phương	18/02/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	11
61	Trần Đông Quân	24/11/2010	9/3	THCS Minh Đức	11
62	Hồ Tú Quyên	08/02/2010	9A1	THCS Chu Văn An	12
63	Dương Lê Thế Quỳnh	10/03/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	9
64	Vũ Thiên Sơn	05/01/2010	9A4	THCS Chu Văn An	10.5
65	Võ Ngọc Thanh Tâm	01/03/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	10
66	Huỳnh Phương Thảo	19/04/2010	9/3	THCS Minh Đức	12
67	Trần Lê Minh Thư	06/11/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	11
68	Nguyễn Hoàng Anh Thư	31/01/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	11
69	Võ Nguyễn Huyền Thương	04/05/2010	9A2	THCS Trần Văn Ôn	11.5
70	Trần Thủy Tiên	10/08/2010	9/5	THCS Minh Đức	12
71	Đặng Bảo Trân	21/10/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	9.5
72	Lâm Toàn Tri	12/05/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	10
73	Hoàng Nguyễn Minh Tú	25/02/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	11
74	Ngũ Ngô Tuấn Tú	28/01/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	6.5
75	Huỳnh Kim Gia Tuệ	16/07/2010	9A3	THCS Đức Trí	8.5
76	Bùi Gia Tuệ	31/08/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	9
77	Nguyễn Ngọc Quỳnh Vân	01/02/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	10
78	Bùi Ngọc Thanh Vy	17/03/2010	9/1	THCS Văn Lang	9
79	Ngô Trần Phương Vy	19/08/2010	9/5	THCS Huỳnh Khương Ninh	12
80	Trần Nguyễn Thụy Vy	23/03/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	12
81	Trần Ngô Hải Yến	16/01/2010	9/5	THCS Văn Lang	11

**MÔN: TOÁN**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Nguyễn Ngọc Trang Anh	01/02/2010	9A9	THCS Trần Văn Ôn	10
2	Bùi Đức Anh	29/07/2010	9/3	THCS Minh Đức	0.5
3	Trương Nguyễn Phương Anh	21/08/2010	9/5	THCS Nguyễn Du	10
4	Nguyễn Huy Anh	22/04/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	1
5	Trần Hoàng Bách	08/04/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	3
6	Phạm Minh Châu	09/02/2010	9/6	THCS Nguyễn Du	14.75

  
 H.C.C.  
 HỒN  
 ÁO DI  
 ĐÀO  
  
 T.P.H.C.

7	Trương Minh Cường	12/06/2010	9/5	THCS Nguyễn Du	12.5
8	Lê Kỳ Duyên	23/05/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	VẮNG
9	Trần Linh Đan	04/06/2010	9/3	THCS Minh Đức	0.5
10	Trần Trọng Đức	21/10/2010	9/3	THCS Minh Đức	4.5
11	Đặng Nguyễn Trường Giang	25/09/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	1
12	Phạm Gia Hân	11/05/2010	9/3	THCS Minh Đức	1
13	Trần Trung Hiếu	02/02/2010	9/1	THCS Minh Đức	3.5
14	Nguyễn Duy Hoàng	28/12/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	6.75
15	Nguyễn Việt Hùng	30/11/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	7
16	Đình Việt Hưng	01/02/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	10.25
17	Đào Nguyễn Phú Hưng	23/01/2010	9/4	THCS Nguyễn Du	13
18	Đỗ Gia Hưng	29/04/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	4.25
19	Nguyễn Đăng Khang	28/11/2010	9A1	THCS Chu Văn An	7.25
20	Bùi Thái Khang	26/02/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	2.25
21	Nguyễn Hữu Khiêm	16/01/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	10
22	Hoàng Minh Khôi	10/04/2010	9/2	THCS Nguyễn Du	12.75
23	Nguyễn Đăng Khôi	17/10/2010	9/4	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	4.25
24	Lê Quang Lâm	30/01/2010	9/2	THCS Minh Đức	5.75
25	Cao Sơn Lâm	09/07/2010	9A5	THCS Đức Trí	10
26	Nguyễn Lê Diệu Linh	24/12/2010	9A4	THCS Trần Văn Ôn	2
27	Lê Quang Long	17/08/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	VẮNG
28	Hồ Tiến Nam	02/12/2010	9/4	THCS Nguyễn Du	10.25
29	Lê Hoàng Bảo Ngọc	17/12/2010	9A1	THCS Đồng Khởi	2
30	Phan Sỹ Nguyên	29/03/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	6.5
31	Trương Hạ Nhi	04/05/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	VẮNG
32	Đỗ Vĩ Nhiên	03/04/2010	9/6	THCS Văn Lang	3
33	Phạm Hồng Phong	14/06/2010	9/4	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	1.75
34	Lê Đức Phú	17/02/2010	9/4	THCS Minh Đức	5.25
35	Ngô Xuân Phúc	13/09/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	2.5
36	Phạm Linh San	20/02/2010	9/4	THCS Huỳnh Khương Ninh	3.75

37	Nguyễn Đoàn Vĩnh Tâm	10/10/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	3.5
38	Phan Quốc Thái	22/03/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	2
39	Nguyễn Chí Thanh	16/11/2010	9A4	THCS Đức Trí	10.75
40	Trần Ngọc Thanh	19/05/2010	9A3	THCS Đồng Khởi	0
41	Nguyễn Vũ Thống	20/01/2010	9/3	THCS Minh Đức	2
42	Trần Nguyên Thuỷ	20/08/2010	9/6	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	3.25
43	Huỳnh Võ Bảo Trâm	02/07/2010	9/3	THCS Minh Đức	2.25
44	Phạm Thanh Trúc	09/09/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	10.25
45	Phạm Thành Trung	04/01/2010	9A1	THCS Đức Trí	5
46	Trần Minh Tuấn	15/11/2010	9/1	THCS Võ Trường Toản	2.25
47	Trần Gia Uyên	06/04/2010	9/1	THCS Võ Trường Toản	10
48	Ngô Anh Vũ	06/05/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	12.25
49	Vũ Hoàng Yến	16/04/2010	9A4	THCS Đức Trí	1.25

**MÔN: TIẾNG ANH**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Võ Thái Khánh An	07/07/2010	9A1	THCS Chu Văn An	78
2	Lê Nguyễn Khánh An	06/11/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	76
3	Nguyễn Hoa Gia An	09/04/2010	9/3	THCS Minh Đức	25
4	Nguyễn Hoài An	13/04/2010	9/5	THCS Minh Đức	51
5	Hoàng Ngọc Mỹ An	09/11/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	43
6	Huỳnh Ngọc Hà Anh	11/12/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	61
7	Lâm Hồng Anh	16/02/2010	9A3	THCS Trần Văn Ôn	58
8	Bùi Ngọc Châu Anh	02/03/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	56
9	Hồ Đắc Quỳnh Anh	05/01/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	65
10	Hoàng Gia Lê Anh	17/01/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	26
11	Hồ Hữu Nguyên Anh	06/03/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	59
12	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	03/01/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	61
13	Dương Thảo Quỳnh Anh	15/09/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	54
14	Nguyễn Mỹ Ngọc Anh	24/12/2010	9/4	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	37
15	Dư Tú Anh	11/05/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	VẮNG

16	Hoàng Hùng Anh	26/12/2010	9/4	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	72
17	Lê Gia Bảo	12/09/2010	9A1	THCS Chu Văn An	43
18	Hà Gia Bảo	08/08/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	73
19	Nguyễn Trần Chân	23/03/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	42
20	Trần Ngọc Quỳnh Châu	06/10/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	16
21	Phạm Ngọc Linh Chi	13/03/2010	9A5	THCS Đức Trí	73
22	Nguyễn Quang Danh	07/09/2010	9A3	THCS Đức Trí	32
23	Nguyễn Quang Dũng	24/05/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	31
24	Hồ Trí Dũng	24/09/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	62
25	Đào Thái Dương	13/05/2010	9/2	THCS Huỳnh Khương Ninh	63
26	Trần Đức Hải Đăng	14/09/2010	9A3	THCS Trần Văn Ôn	67
27	Lê Hương Giang	23/11/2010	9/4	THCS Nguyễn Du	68
28	Huỳnh Phạm Triều Giang	15/10/2010	9/1	THCS Võ Trường Toản	46
29	Đinh Thụy Vân Hà	10/09/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	61
30	Nguyễn Thế Trọng Hải	29/04/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	15
31	Nguyễn Bảo Hân	15/07/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	41
32	Nguyễn Khánh Hiệp	19/02/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	80
33	Nguyễn Đình Hiếu	19/06/2010	9A3	THCS, THPT Vinschool	81
34	Võ Minh Hoàng	02/03/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	55
35	Dương Quang Huy	13/06/2010	9A2	THCS Đồng Khởi	45
36	Trương Triều Thiên Huy	08/01/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	57
37	Trần Hoàng Nhật Huy	28/06/2010	9A3	THCS, THPT Vinschool	61
38	Lê Khánh Hưng	25/04/2010	9/2	THCS Nguyễn Du	57
39	Đỗ Hoàng Quốc Khánh	26/08/2010	9/4	THCS Huỳnh Khương Ninh	64
40	Đào Trọng Minh Khoa	29/01/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	71
41	Phạm Trần Mai Khôi	31/01/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	34
42	Lý Minh Khôi	02/12/2010	9/5	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	67
43	Nguyễn Lê Mai Khôi	14/10/2010	9/6	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	66
44	Lê Bá Khương	20/09/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	65
45	Từ Thiên Kim	20/09/2010	9A5	THCS Đức Trí	40

46	Giáp Trí Lạc	09/12/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	72
47	Nguyễn Hoàng Lam	10/07/2010	9A1	THCS Đồng Khởi	56
48	Trịnh Vy Lan	03/01/2010	9/4	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	33
49	Lê Nho Lâm	26/02/2010	9/3	THCS Minh Đức	44
50	Hồ Hoàng Lâm	07/07/2010	9/4	THCS Võ Trường Toản	69
51	Trần Hoàng Lâm	30/12/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	37
52	Phùng Yên Linh	02/02/2010	9/2	THCS Nguyễn Du	42
53	Nguyễn Đình Lộc	02/08/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	83
54	Dương Nguyễn Quỳnh Mai	15/10/2010	9/3	THCS Minh Đức	37
55	Trần Ngọc Chi Mai	23/11/2010	9A1	THCS Đức Trí	27
56	Bùi Anh Hà Mi	19/11/2010	9/4	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	41
57	Đỗ Bình Minh	16/01/2010	9A1	THCS Chu Văn An	43
58	Đỗ Quang Minh	18/01/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	43
59	Bùi Phạm Đức Minh	24/06/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	44
60	Ngô Phan Tuệ Minh	13/08/2010	9B1	THCS, THPT Vinschool	71
61	Hồ Hoàng Diễm My	19/02/2010	9A1	THCS Chu Văn An	48
62	Hồ Hà My	10/12/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	57
63	Phạm Hoàng Nam	18/07/2010	9A3	THCS Trần Văn Ôn	68
64	Nguyễn Trang Kim Ngân	02/02/2010	9A4	THCS Đức Trí	25
65	Nguyễn Phúc Đông Nghi	08/02/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	32
66	Phạm Tuấn Nghĩa	30/07/2010	9A4	THCS Đức Trí	23
67	Nguyễn Bảo Ngọc	09/03/2010	9/4	THCS Minh Đức	22
68	Võ Hoàng Minh Ngọc	24/05/2010	9/2	THCS Nguyễn Du	58
69	Đào Minh Ngọc	19/05/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	39
70	Ngô Nguyễn Thanh Ngọc	12/04/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	36
71	Trương Hồ Khánh Ngọc	04/01/2010	9/4	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	70
72	Mai Việt Phúc Nguyên	14/08/2010	9/5	THCS, THPT Quốc tế Á Châu	65
73	Lâm Hải Nguyên	21/09/2010	9B2	THCS, THPT Vinschool	66
74	Trần Thiện Nhân	09/11/2010	9/5	THCS Huỳnh Khương Ninh	50
75	Nguyễn Đình Hạo Nhiên	09/11/2010	9/5	THCS Võ Trường Toản	42

76	Vương Minh Phi	11/12/2010	9/2	THCS Nguyễn Du	32
77	Huỳnh Chí Phong	30/05/2010	9A2	THCS, THPT Lương Thế Vinh	58
78	Lê Thanh Phương	30/12/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	20
79	Phạm Minh Phương	25/06/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	30
80	Nguyễn Trung Nhật Quang	20/05/2010	9/5	THCS Minh Đức	74
81	Trần Minh Quân	01/02/2010	9/2	THCS Võ Trường Toản	59
82	Lê Bảo Quỳnh	12/05/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	64
83	Lê Ngô Anh Tân	01/09/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	41
84	Nguyễn Phạm Hà Thanh	24/09/2010	9A2	THCS Trần Văn Ôn	60
85	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	03/09/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	50
86	Lê Thanh Thảo	27/01/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	64
87	Phạm Chí Thiện	09/02/2010	9/2	THCS Huỳnh Khương Ninh	64
88	Lê Gia Quốc Thống	25/01/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	42
89	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	02/04/2010	9A5	THCS, THPT Lương Thế Vinh	53
90	Lê Nguyễn Khánh Thy	12/10/2010	9A4	THCS Đức Trí	25
91	Thân Trọng Tín	21/02/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	30
92	Lê Hoàng Thu Trà	03/05/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	23
93	Phạm Võ Thanh Trang	16/10/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	23
94	Nguyễn Võ Mai Trâm	03/06/2010	9A3	THCS Chu Văn An	39
95	Vũ Hà Bảo Trân	29/05/2010	9/6	THCS Nguyễn Du	34
96	Hoàng Minh Triết	30/08/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	74
97	Huỳnh Minh Triết	28/10/2010	9B1	THCS, THPT Vinschool	87
98	Hồng Nguyên Tuệ	03/01/2010	9/4	THCS Nguyễn Du	54
99	Trương Cát Tường	18/10/2008	9/3	THCS Văn Lang	54
100	Trần Đỗ Gia Uyên	15/04/2010	9/6	THCS Minh Đức	50
101	Hồ Ngọc Tường Vi	31/05/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	60
102	Phạm Đăng Thế Vinh	15/02/2010	9/6	THCS Võ Trường Toản	23
103	Nguyễn Uy Vũ	28/05/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	69
104	Nguyễn Phạm Tường Vy	06/08/2010	9/4	THCS Minh Đức	30
105	Hà Bảo Vy	05/03/2010	9/1	THCS Văn Lang	49

106	Nguyễn Hoàng Gia Vỹ	02/01/2010	9/3	THCS Minh Đức	40
<b>MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN</b>					
TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Lê Tường Anh	13/03/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	5.00
2	Ngô Tú Anh	13/05/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	3.25
3	Nguyễn Nhật Anh	29/09/2010	9A7	THCS Trần Văn Ôn	8.75
4	Hoàng Minh Anh	18/10/2010	9/2	THCS Võ Trường Toản	13.00
5	Lê Quỳnh Anh	12/06/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	10.25
6	Phạm Gia Ân	31/08/2010	9A4	THCS Đồng Khởi	3.75
7	Tiền Gia Bảo	22/08/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	13.75
8	Hồ Thiên Bảo	04/03/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	10.00
9	Đào Quốc Bảo	26/02/2010	9/2	THCS Minh Đức	2.75
10	Mai Ngọc Huy Bảo	30/07/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	16.75
11	Hồ Minh Châu	03/01/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	5.25
12	Phan Đình Nguyên Chương	13/03/2010	9A4	THCS Trần Văn Ôn	11.75
13	Phạm Doanh	01/06/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	15.25
14	Nguyễn Cao Thùy Dương	05/06/2010	9A3	THCS Đức Trí	7.75
15	Nguyễn Hữu Minh Đăng	07/01/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	10.50
16	Nguyễn Đăng Đức	23/05/2010	9A2	THCS Đồng Khởi	5.25
17	Trịnh Học Đức	28/09/2010	9A2	THCS, THPT Lương Thế Vinh	7.00
18	Phạm Nguyễn Ngọc Hân	04/10/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	4,75
19	Huỳnh Cẩm Hớn	08/03/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	3,75
20	Nguyễn Thanh Huy	15/10/2010	9/3	THCS Minh Đức	6,25
21	Phạm Khánh Hưng	27/03/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	6.00
22	Trần Hữu Nguyên Khang	14/04/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	10.25
23	Phạm Phú Gia Khang	15/05/2010	9/3	THCS Minh Đức	5.25
24	Huỳnh Quốc Khang	29/04/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	2.50
25	Phạm Nguyễn Minh Khoa	28/01/2010	9A2	THCS Chu Văn An	5.00
26	Nguyễn Đức Đăng Khoa	09/10/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	9.25
27	Vũ Lê Anh Khôi	25/01/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	4.75



28	Nguyễn Đức Khuê	11/02/2010	9/3	THCS Minh Đức	4.25
29	Trần Ngọc Lan	24/01/2010	9A2	THCS Trần Văn Ôn	15.00
30	Đoàn Hoàng Lâm	14/04/2010	9/2	THCS Nguyễn Du	10.00
31	Lê Phước Lâm	14/04/2010	9A2	THCS Đồng Khởi	6.25
32	Nguyễn Hoàng Lâm	25/12/2010	9/4	THCS Huỳnh Khương Ninh	10.25
33	Lê Đình Lâm	25/05/2010	9A7	THCS, THPT Lương Thế Vinh	12.75
34	Đỗ Trần Phương Linh	09/02/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	8.00
35	Vũ Hoàng Linh	04/09/2010	9/2	THCS Võ Trường Toản	4.00
36	Nguyễn Châu Khánh Linh	20/10/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	15.25
37	Nguyễn Minh Gia Lý	08/06/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	9.00
38	Nguyễn Minh Thiên Lý	08/06/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	7.75
39	Huỳnh Nhật Minh	02/03/2010	9A3	THCS Đức Trí	11.50
40	Nguyễn Trần Nhật Minh	14/08/2010	9A5	THCS Đức Trí	11.50
41	Nguyễn Nhật Nam	28/05/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	10.50
42	Hồ Nhật Nam	13/12/2010	9/4	THCS Văn Lang	10.75
43	Hoàng Minh Nga	04/02/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	16.75
44	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	13/11/2010	9A1	THCS Chu Văn An	8.00
45	Đỗ Vũ Thành Nhân	05/04/2010	9A2	THCS Đồng Khởi	1.75
46	Mai Xuân Minh Nhật	13/11/2010	9/3	THCS Minh Đức	5.50
47	Phạm Trần Mỹ Nhi	05/08/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	2.50
48	Trương Quỳnh Như	15/10/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	14.00
49	Phạm Trần Quốc Phong	05/08/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	2.25
50	Nguyễn Khương Phú	17/03/2010	9/6	THCS Nguyễn Du	8.25
51	Ngô Nguyễn Hồng Phúc	23/03/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	11.25
52	Nguyễn Gia Phúc	28/10/2010	9/2	THCS Minh Đức	12.25
53	Vũ Minh Gia Phúc	10/07/2010	9/5	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.50
54	Trần Nam Phương	22/07/2010	9A3	THCS, THPT Vinschool	5.75
55	Triệu Tố Quyên	07/05/2010	9A1	THCS Chu Văn An	12.00
56	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	11/08/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	13.50
57	Trần Quốc Thái	09/10/2010	9/3	THCS Minh Đức	5.50

58	Dương Văn Minh Thành	05/04/2010	9/5	THCS Nguyễn Du	5.50
59	Cao Xuân Thành	15/11/2010	9A5	THCS Đức Trí	10.00
60	Trần Mai Thảo	28/01/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	10.00
61	Phạm Ngọc Hoa Thiên	15/03/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	14.50
62	Trần Bảo Thiên	10/09/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	3.75
63	Nguyễn Mậu Thiện	06/12/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	13.00
64	Phạm Anh Thư	24/09/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	8.00
65	Dương Ngọc Bảo Trân	18/01/2010	9/2	THCS Văn Lang	5.00
66	Huỳnh Lưu Bảo Trân	20/02/2010	9A8	THCS, THPT Lương Thế Vinh	4.50
67	Phạm Quốc Trí	15/10/2010	9/1	THCS Văn Lang	10.75
68	Nguyễn Thanh Trí	23/01/2010	9A2	THCS, THPT Lương Thế Vinh	1.50
69	Nguyễn Thanh Trúc	19/11/2010	9/4	THCS Nguyễn Du	17.75
70	Nguyễn Ngọc Trúc	12/02/2010	9A3	THCS Đức Trí	8.00
71	Dư Ngọc Cát Tường	14/06/2010	9/1	THCS Văn Lang	8.50
72	Nguyễn Lê Thái Uyên	07/07/2010	9A7	THCS Trần Văn Ôn	6.25
73	Nguyễn Thụy Hải Uyên	26/04/2010	9/1	THCS Minh Đức	6.25
74	Phan Tùng Kiến Văn	01/03/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	8.75
75	Ngô Khánh Vân	24/02/2010	9/4	THCS Minh Đức	8.50
76	Cao Phượng Vân	10/11/2010	9A4	THCS Đồng Khởi	1.25
77	Nhâm Tuấn Vĩ	14/03/2010	9A2	THCS Chu Văn An	6.00
78	Lương Quang Vinh	02/03/2010	9A1	THCS Chu Văn An	10.25
79	Nguyễn Phạm Gia Vương	02/08/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	10.25
80	Nguyễn Phương Vy	08/03/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	16.75
81	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	12/01/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	7.00
82	Trần Vũ Khang	22/08/2010	9/2	THCS Minh Đức	5.50

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (LỊCH SỬ)**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Nguyễn Phước Hoàng Anh	21/01/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	14.25
2	Đỗ Hoàng Ân	11/09/2010	9A1	THCS Đức Trí	12.5
3	Giang Quốc Bảo	28/10/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	VẮNG

PHÒNG  
GIÁO DỤC  
H. X. H.  
A. Đ. A.

4	Nguyễn Quốc Bảo	05/10/2010	9A2	THCS Trần Văn Ôn	10
5	Đình Quốc Bình	22/09/2009	9/8	THCS Minh Đức	13.25
6	Tạ Quốc Duy Bình	27/01/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	11.75
7	Đoàn Ngọc Bảo Châu	06/8/2010	9/2	THCS Huỳnh Khương Ninh	10.25
8	Nguyễn Song Ngọc Châu	15/09/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	10.25
9	Nguyễn Việt Đức	02/04/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	7.5
10	Võ Nguyên Đức	26/07/2010	9A5	THCS Đức Trí	12
11	Hà Thị Trúc Giang	20/03/2010	9A3	THCS, THPT Vinschool	7.5
12	Nguyễn Châu Giang	05/10/2010	9/2	THCS Võ Trường Toàn	7.25
13	Nguyễn Trường Hải	07/03/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	11.75
14	Ngô Thiên Bảo Hân	02/3/2010	9/1	THCS Huỳnh Khương Ninh	10.5
15	Châu Thị Thanh Hiền	01/03/2010	9/1	THCS Minh Đức	12.25
16	Đoàn Quang Bửu Huy	01/12/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	8.25
17	Nguyễn Đăng Khoa	05/02/2010	9/4	THCS Đồng Khởi	7.25
18	Nguyễn Uyên Linh	17/12/2010	9A2	THCS Chu Văn An	5
19	Nguyễn Tạ Minh Long	01/03/2009	9/5	THCS Văn Lang	10.25
20	Hồ Thanh Mai	31/07/2010	9A3	THCS Chu Văn An	7.5
21	Phạm Thị Xuân Mai	26/02/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	8.75
22	Dương Huệ Mỹ	26/08/2010	9/8	THCS Minh Đức	2.25
23	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	29/09/2010	9A1	THCS Chu Văn An	10.25
24	Nguyễn Phước An Nguyên	05/11/2010	9/2	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.25
25	Đặng Đình Sỹ Nguyên	25/01/2010	9A3	THCS Trần Văn Ôn	8.75
26	Huỳnh Ngọc Thanh Nhi	07/03/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	6.5
27	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	29/03/2010	9/3	THCS Võ Trường Toàn	7.25
28	Nguyễn Thị Phương Nhi	04/09/2010	9A1	THCS, THPT Lương Thế Vinh	6
29	Mã Hữu Phúc	30/10/2010	9/1	THCS Văn Lang	7.25
30	Huỳnh Đức Tài	08/08/2010	9A4	THCS Chu Văn An	9.25
31	Nguyễn Mai Chí Thanh	13/11/2010	9A3	THCS Chu Văn An	6
32	Nguyễn Trần Hoàng Thiên	29/10/2010	9A2	THCS, THPT Vinschool	VẮNG
33	Nguyễn Anh Thư	29/11/2010	9A4	THCS Chu Văn An	5.5

34	Nguyễn Mai Trang	19/09/2010	9/2	THCS Nguyễn Du	1.25
<b>MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (ĐỊA LÍ)</b>					
TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Nguyễn Hoàng Phương An	29/04/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	12.75
2	Phạm Thanh An	11/11/2010	9/1	THCS Minh Đức	13
3	Nguyễn Ngọc Hồng Anh	11/01/2010	9A2	THCS Chu Văn An	15.25
4	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	17/01/2010	9A4	THCS Chu Văn An	8.75
5	Võ Huy Quốc Anh	28/02/2010	9/5	THCS Võ Trường Toản	15.75
6	Trần Hoàng Bách	24/04/2010	9/6	THCS Văn Lang	8.75
7	Khúc Hoàng Bảo Châu	14/06/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	7.5
8	Huỳnh Khải Hà	06/11/2010	9/2	THCS Văn Lang	10
9	Trần Ngọc Bảo Hà	31/10/2010	9B1	THCS, THPT Vinschool	9
10	Dương Thụy Bích Hằng	08/12/2010	9/5	THCS Võ Trường Toản	14
11	Châu Gia Hân	06/12/2009	9/2	THCS Văn Lang	10.75
12	Đoàn Gia Hân	07/02/2010	9A1	THCS, THPT Vinschool	10.75
13	Trương Thiên Hậu	05/04/2010	9A2	THCS Đức Trí	11.5
14	Huỳnh Đình Minh Hiếu	9/11/2010	9A4	THCS Chu Văn An	10
15	Nguyễn Hữu Minh Khang	29/03/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	14
16	Phạm Nguyễn Gia Khang	03/03/2010	9A1	THCS, THPT Vinschool	10.25
17	Nguyễn Hoàng Khôi	06/06/2010	9A3	THCS, THPT Vinschool	9
18	Phan Trung Kiên	16/12/2010	9A1	THCS Đức Trí	8.25
19	Phạm Quang Nhật	31/01/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	9.5
20	Nguyễn Phạm Phương Nhi	11/01/2010	9/8	THCS Minh Đức	9.75
21	Hồ Thuận Phước	03/02/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	13
22	Nguyễn Đặng Khánh Phương	30/11/2010	9/5	THCS Võ Trường Toản	12
23	Ngô Kim Phượng	09/9/2010	9A2	THCS Chu Văn An	11.5
24	Huỳnh Hà Phương Thảo	04/02/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	8.75
25	Nguyễn Vi Ngọc Thiện	20/03/2010	9A2	THCS Đức Trí	5.5
26	Nguyễn Hoàng Kim Thư	28/02/2010	9A1	THCS Chu Văn An	15.5
27	Lê Quỳnh Phương Trang	31/8/2010	9A3	THCS Chu Văn An	9.25



28	Đỗ Phát Minh Tuấn	22/04/2010	9A2	THCS Đức Trí	16
29	Nguyễn Đỗ Minh Uyên	07/05/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	12.5
30	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	24/10/2009	9/8	THCS Minh Đức	3.5

**MÔN: TIN HỌC**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Nguyễn Nam Anh	27/07/2010	9/2	THCS Võ Trường Toản	6.5
2	Nguyễn Nhật Quang Dũng	18/02/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	9
3	Nguyễn Trần Khánh Duy	06/10/2010	9/2	THCS Võ Trường Toản	0
4	Phạm Khánh Duy	04/06/2010	9/3	THCS Võ Trường Toản	18.5
5	Mai Anh Đức	01/01/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	12
6	Trương Vũ Ngọc Hà	08/03/2010	9A4	THCS Trần Văn Ôn	0
7	Nguyễn Vũ Anastasia Minh Hằng	13/03/2010	9A2	THCS Trần Văn Ôn	2
8	Trần Nguyễn Hoàng Huy	21/04/2010	9/5	THCS Nguyễn Du	7
9	Nguyễn Lê Mỹ Khánh	09/03/2010	9A5	THCS Đồng Khởi	0
10	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	29/03/2010	9A4	THCS Trần Văn Ôn	4
11	Tạ Phúc Long	23/02/2010	9A2	THCS Đồng Khởi	9
12	Phan Nguyễn Khánh Minh	29/04/2010	9A2	THCS Trần Văn Ôn	20
13	Nguyễn Tâm Minh	11/10/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	1
14	Tô Thiên Phúc	01/03/2010	9A6	THCS, THPT Lương Thế Vinh	3
15	Dương Ngọc Minh Thư	04/06/2010	9A8	THCS Trần Văn Ôn	0
16	Nguyễn Đỗ Minh Trí	27/06/2010	9A4	THCS Đồng Khởi	0
17	Phạm Thanh Trúc	24/03/2010	9A8	THCS Trần Văn Ôn	1
18	Lê Anh Tú	23/04/2010	9A4	THCS Trần Văn Ôn	4
19	Vũ Trí Việt	16/02/2010	9/1	THCS Nguyễn Du	20
20	Giang Khải Vinh	29/08/2010	9/3	THCS Nguyễn Du	14

**MÔN: CÔNG NGHỆ (CÔNG NGHIỆP)**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Vương Quốc Anh	06/05/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	6.25
2	Phạm Phương Anh	01/10/2010	9/4	THCS Minh Đức	7.25
3	Lưu Huy Gia Bảo	12/09/2010	9A1	THCS Trần Văn Ôn	5.75
4	Võ Nguyễn Phúc Di	25/05/2010	9/4	THCS Minh Đức	7

5	Lê Nguyễn Hương Giang	02/09/2010	9/3	THCS Minh Đức	7.25
6	Nguyễn Huỳnh Quốc Huy	26/03/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	2.25
7	Nguyễn Lê Chân Hưng	18/04/2010	9A7	THCS Trần Văn Ôn	4.5
8	Lưu Minh Khải	24/04/2010	9A4	THCS Trần Văn Ôn	6.5
9	Đỗ Nguyên Khang	18/09/2010	9/4	THCS Minh Đức	7
10	Lê Gia Khánh	08/04/2010	9A4	THCS Chu Văn An	5.25
11	Trần Thanh Phước	08/05/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	3
12	Nguyễn Dương Hoàng Quân	25/09/2010	9A6	THCS Trần Văn Ôn	6
13	Phạm Nguyễn Anh Thư	11/03/2010	9A5	THCS Trần Văn Ôn	4.75
14	Lê Ngọc Mai Thư	19/01/2010	9A5	THCS Đức Trí	3.25
15	Hùng Kiến Văn	29/07/2010	9/4	THCS Minh Đức	7.25
16	Võ Quốc Vinh	19/01/2010	9A1	THCS Chu Văn An	6.75
17	Nguyễn Triều Vương	11/06/2010	9A7	THCS Trần Văn Ôn	5.75
18	Võ Ngọc Thảo Vy	04/04/2010	9A4	THCS Đức Trí	2.75
19	Phạm Thanh Tường Vy	26/09/2010	9A5	THCS Đức Trí	4.5

**MÔN: CÔNG NGHỆ (NÔNG NGHIỆP)**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Nguyễn Thụy Minh Anh	04/05/2010	9/5	THCS Võ Trường Toản	5
2	Võ Hoàng Ân	03/03/2010	9/5	THCS Võ Trường Toản	6.25
3	Lê Hoàng Anh Khôi	03/01/2010	9/1	THCS Võ Trường Toản	6.75

**MÔN: TIẾNG PHÁP**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Trần Ngọc Minh Anh	17/03/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	51
2	Đỗ Lê Nghi	28/08/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	53.5
3	Ma Phạm Lam Ngọc	01/04/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	45.5
4	Lê Nguyễn Phương Nhã	13/09/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	42
5	Phan Hải Phong	19/04/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	64.5
6	Ngô Hải Phương	15/03/2010	9P	THCS Trần Văn Ôn	67.5

**MÔN: TIẾNG TRUNG**

TT	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Điểm thi
1	Nguyễn Ngọc Thu Diễm	09/02/2010	9/1	THCS Minh Đức	4.75

2	Lê Mỹ Lan	19/01/2010	9/4	THCS Minh Đức	5.5
3	Lương Ngọc Quỳnh Như	14/04/2010	9/1	THCS Minh Đức	17.1
4	Giang Thục Tâm	12/07/2010	9/4	THCS Minh Đức	8.3
5	Trần Quốc Thắng	01/08/2010	9/5	THCS Minh Đức	8.6
6	Trần Minh Thư	12/02/2010	9/6	THCS Minh Đức	13.6
7	Trần Bảo Uyên	11/11/2010	9/5	THCS Minh Đức	7.5
8	Nguyễn Ngọc Trúc Vân	27/03/2010	9/5	THCS Minh Đức	10.25
9	Phạm Ngọc Hoàng Yến	09/12/2010	9/3	THCS Minh Đức	10.7

l